TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Lộc.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm 1985; thường trú: Số 10E Trần Thị V, khu phố B, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương. Bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; thường trú: Số 10E Trần Thị V, khu phố B, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T tự tìm hiểu yêu thương nhau, làm chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01/2012 ngày 04/12/2012). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bà T và ông T sống ly thân được 02 năm. Nay tình cảm giữa bà và ông T không còn, bà T yêu cầu ly hôn ông T.

Về nuôi con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P sinh ngày 18/12/2012. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông T yêu cầu cung cấp bản tự khai, quá trình tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 07/7/2023, 26/7/2023 ông T vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Thủy và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, có yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do trong quá trình giải quyết vụ việc là chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, bà T làm đơn yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận. Về nuôi con chung, bà T và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/12/2012. Quá trình giải quyết vụ án ông T vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà T; không thể hiện nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Do vậy, xét yêu cầu của bà T, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và sự ổn định trong đời sống của con chung, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T có chứng nhận kết hôn tại UBND phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01/2012 ngày 04/12/2012). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông T hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Phương T*: Qua trình bày của bà T thể hiện giữa bà T và ông T trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của bà T thể hiện hôn nhân giữa bà T và ông T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/12/2012, Hiện cháu P chưa đủ 18 tuổi, xét yêu cầu của bà T, quá trình giải quyết ông T vắng mặt không có lý do. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp, đồng thời ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà Ngô Thị Phương T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T được ly hôn ông Nguyễn Văn T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 159 cấp ngày 04/12/2012 tại UBND phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh)

1.2 Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/12/2012 cho bà Ngô Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà T phải tạo điều kiện cho ông T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ngô Thị Phương T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: bà Ngô Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006228 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bà Ngô Thị Phương T, ông Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường 10 (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

Vũ Linh